



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN TÀU CAO TỐC**Số: **02114/26CT-HSC** Cấp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển cao tốc**Đặc trưng tàu**

Tên tàu: **SUPERDONG CON DAO I** Số đăng ký hoặc hồ hiệu: **3WAA**  
Cảng đăng ký: **Sài Gòn** Số phân cấp: **VR174183**  
Chiều dài tàu: **44.750** (m) Tổng dung tích: **258**  
Ngày đặt sống chính: **20 tháng 12 năm 2016**  
Vùng hoạt động: **Xem các hạn chế thường xuyên trong giấy chứng nhận phân cấp.**  
Chủ tàu: **Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong-Kiên Giang**

Loại tàu: ☒ Tàu khách, số hành khách: **306** ☐ Tàu hàng  
Kiểu tàu: ☐ Đệm khí ☐ Cánh ngầm ☒ Một thân ☐ Nhiều thân  
☐ Kiểu khác (Chi tiết: \_\_\_\_\_)

**CHỨNG NHẬN RẰNG**

- Tàu đã được kiểm tra phù hợp với các quy định của Quy chuẩn về thiết bị cứu sinh, thiết bị hành hải, thiết bị vô tuyến điện và thiết bị tín hiệu.
- Đợt kiểm tra cho thấy thiết bị cứu sinh, thiết bị hành hải, thiết bị vô tuyến điện và thiết bị tín hiệu của tàu thỏa mãn và phù hợp với các yêu cầu tương ứng của Quy chuẩn.
- Các thiết bị cứu sinh được trang bị cho tổng số **320** người

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày: **07 tháng 06 năm 2027** với điều kiện phải được xác nhận kiểm tra chu kỳ phù hợp theo Quy chuẩn.Cấp tại **Cần Thơ** Ngày **25 tháng 09 năm 2026**

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY VÀ CÔNG TRÌNH BIỂN



This document is signed electronically in accordance with IMO FAL.5/Circ.39/Rev.2.  
Validation and authentication can be obtained from <http://xm.vr.org.vn/e-cert> by using ID: 174183 and the Unique Tracking Number (UTN): 02114/26CT-HSC

Trương Hoàng Liên  
Giám đốc  
Chi nhánh Đăng kiểm số 8

☒ Đánh dấu nếu thích hợp.

XÁC NHẬN KIỂM TRA CHU KỶ

Chứng nhận rằng, tại các đợt kiểm tra theo yêu cầu ở mục 3.3 hoặc của Quy chuẩn, tàu thoả mãn hoàn toàn các yêu cầu của Quy chuẩn.

Kiểm tra hàng năm lần 1/ trung gian\*

VIRES

Nơi kiểm tra: .....

Ngày: .....

Kiểm tra hàng năm lần 2/ trung gian\*

VIRES

Nơi kiểm tra: .....

Ngày: .....

Kiểm tra hàng năm lần 3/ trung gian\*

VIRES

Nơi kiểm tra: .....

Ngày: .....

Kiểm tra hàng năm lần 4/ trung gian\*

VIRES

Nơi kiểm tra: .....

Ngày: .....

\* Gạch bỏ nếu không phù hợp.

XÁC NHẬN KIỂM TRA HÀNG NĂM/ TRUNG GIAN BỔ SUNG

Căn cứ kết quả kiểm tra đã tiến hành, hiệu lực của Giấy chứng nhận được xác nhận.

Kiểm tra hàng năm/ trung gian\*

VIRES

Nơi kiểm tra: .....

Ngày: .....

XÁC NHẬN GIA HẠN HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN

Theo Quy chuẩn, Giấy chứng nhận này được chấp nhận có hiệu lực đến ngày:

VIRES

Nơi xác nhận: .....

Ngày: .....

XÁC NHẬN THAY ĐỔI NGÀY ÁN ĐỊNH KIỂM TRA

Theo Quy chuẩn, ngày ấn định kiểm tra mới là: .....

VIRES

Nơi xác nhận: .....

Ngày: .....

Theo Quy chuẩn, ngày ấn định kiểm tra mới là: .....

VIRES

Nơi xác nhận: .....

Ngày: .....